

## MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ XÂY DỰNG VĂN HÓA SINH THÁI TRONG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở NƯỚC TA HIỆN NAY<sup>(\*)</sup>

TS. TRẦN THỊ THÚY CHINH<sup>(\*\*)</sup>

Ngày nhận bài: 15/4/2023

Ngày thẩm định: 22/4/2023

Ngày duyệt đăng: 20/6/2023

**Tóm tắt:** Bài viết xác lập những nội dung cơ bản của xây dựng văn hóa sinh thái trong phát triển bền vững, đó là: xây dựng văn hóa nhận thức của con người về môi trường tự nhiên với những quy luật vốn có của nó; xây dựng văn hóa ứng xử của con người đối với môi trường tự nhiên; xây dựng văn hóa hành động của con người đối với môi trường tự nhiên. Bên cạnh đó, bài viết nêu lên những quan điểm và hành động cụ thể của Đảng và Nhà nước để xây dựng văn hóa sinh thái gắn với phát triển bền vững đất nước.

**Từ khóa:** hệ sinh thái; phát triển bền vững; môi trường tự nhiên; văn hóa sinh thái

Văn hóa sinh thái là một bộ phận của văn hóa nói chung, là kết quả của quá trình con người tác động và cải biến tự nhiên, được thể hiện ở mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Văn hóa sinh thái là toàn bộ phương thức và các giá trị vật chất, tinh thần do con người sáng tạo, tích lũy, phát triển trong quá trình ứng xử với các loài sinh vật khác nhằm tác động và cải biến giới tự nhiên vì sự cùng tồn tại của cả con người và giới tự nhiên ở hiện tại và trong tương lai, được thể hiện thông qua trình độ nhận thức về môi trường tự nhiên, qua tình yêu sâu đậm, cũng như qua hành vi của con người đối với tự nhiên trong hoạt động thực tiễn. Với ý nghĩa như vậy, văn hóa sinh thái trở thành cơ sở, động lực cho sự phát triển bền vững của xã hội; xây dựng văn hóa sinh thái trở thành yêu cầu, đòi hỏi cấp

thiết trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta hiện nay.

Để hoạt động xây dựng văn hóa sinh thái đi đúng hướng, đạt kết quả cao thì cần xác lập nội dung và dựa trên cơ sở những quan điểm cụ thể.

### 1. Nội dung xây dựng văn hóa sinh thái trong phát triển bền vững của xã hội

*Thứ nhất, xây dựng văn hóa nhận thức của con người về môi trường tự nhiên với những quy luật vốn có của nó*

Hiện nay, con người ngày càng nhận thức sâu sắc rằng, môi trường tự nhiên là điều kiện duy trì cuộc sống của mình. Con người đã từng bước nắm bắt được các quy luật cơ bản của sinh thái học và thấy rằng, muốn tồn tại thì không còn cách nào khác là phải hiểu kỹ và có khả năng vận dụng một cách chính xác các quy luật đó vào hoạt động thực tiễn của mình. Do vậy, cần làm cho con người nhận thức rõ một số vấn đề sau:

*Một là, mọi vật trong hệ sinh thái, từ các yếu tố vô cơ đến các yếu tố hữu cơ, đều có mối liên hệ và sự tương tác lẫn nhau, dù là trực tiếp hay gián tiếp. Chỉ cần một sự vật trong hệ sinh*

<sup>(\*)</sup> Bài viết là kết quả nghiên cứu của đề tài cấp Bộ năm 2022: “Xây dựng văn hóa sinh thái trong phát triển bền vững ở vùng Đồng bằng sông Hồng hiện nay”, mã số B.22-03

<sup>(\*\*)</sup> Học viện Chính trị khu vực I, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

thái này có sự thay đổi, mất cân bằng, lập tức sẽ ảnh hưởng tới sự tồn tại và phát triển của những sự vật còn lại. Khi có một vật trong hệ sinh thái rơi vào tình trạng mất cân bằng, có thể làm suy thoái, thậm chí làm biến mất một số vật thể khác. Thực tiễn lịch sử đã từng để lại những bài học đắt giá về vấn đề này mà ngày nay con người vẫn phải suy ngẫm, nuôi tiếc và phải tìm cách để không lặp lại những sai lầm này. Từ đó, nó đặt ra một yêu cầu đối với con người trong quá trình tác động, cải biến tự nhiên là phải tính đến sự ảnh hưởng, tương tác lẫn nhau giữa các sự vật trong hệ sinh thái để có cách thức tác động phù hợp nhằm bảo đảm được sự cùng tồn tại của mọi sự vật trong đó.

*Hai là*, mọi vật trong hệ sinh thái đều lan truyền, tạo ra phản ứng dây chuyền. Đây không những là quy luật của sinh thái học, mà còn là một nội dung tất yếu của phép biện chứng. Theo đó, chỉ cần có sự thay đổi nào đó trong hệ sinh thái thì lập tức những cái khác xung quanh cũng có sự biến động, thay đổi theo. Trong thực tế, sự thay đổi của một vật thể có thể sẽ gây ảnh hưởng tiêu cực tới vật này nhưng lại là tác nhân kích thích sự phát triển của vật kia. Điều đó đòi hỏi, trong quá trình ứng xử, cũng như trong cải tạo giới tự nhiên, con người phải nhận thức đúng đắn tính tổng thể của giới tự nhiên, phải đưa ra được những phương sách phù hợp đối với tự nhiên để tạo điều kiện cho mọi vật trong đó có cơ hội tồn tại và phát triển.

*Ba là*, mọi sự vật trong tự nhiên tồn tại đều là hợp lý. Trong tự nhiên, một sự vật bất kỳ tồn tại đều nhờ vào cơ sở tồn tại của các sự vật khác, và đến lượt nó, những sự vật khác này lại là thiên địch của các sự vật khác nữa. Ví dụ, động vật ăn cỏ là cơ sở tồn tại của con người, nhưng mặt khác, nó lại là thiên địch của một số loài thực vật. Như vậy, mọi vật trong tự nhiên đều tồn tại với tư cách là một mắt xích không thể thiếu của một chu trình sinh học khép kín. Nó tạo ra một sự cân bằng sinh thái trong môi trường. Nếu ta tiêu diệt một vật nào đó, có nghĩa là ta đã phá hủy một mắt xích của

toàn bộ dây chuyền sinh học trong chuỗi vận động của tự nhiên. Và chính sự phá hủy này đã làm ảnh hưởng tới sự tồn tại và phát triển của những vật còn lại, thậm chí nó còn gây ra nguy cơ bị hủy diệt của cả một hệ sinh thái và của chính bản thân con người. Con người cần nhận thức được vấn đề này để vận dụng trong quá trình tác động vào tự nhiên, cần phải giữ được cân bằng sinh thái, tuyệt đối không được có hành động làm đứt đoạn một mắt xích nào đó trong toàn bộ dây chuyền ấy.

*Bốn là*, hệ sinh thái vừa có khả năng thích nghi, vừa có tính biến đổi. Trong tự nhiên, các vật chất sống đều có khả năng tự thích nghi với sự thay đổi của môi trường để tồn tại, nhưng phản ứng tự thích nghi với điều kiện mới của chúng chỉ thực hiện được trong một giới hạn nhất định. Chính đặc điểm này của tự nhiên đòi hỏi con người phải nhận thức được giới hạn sự thích nghi của các sinh vật sống, để khi tác động vào tự nhiên thì chỉ được phép tạo ra sự thay đổi nằm trong giới hạn ấy. Có như vậy, sự tác động của con người vào tự nhiên mới vừa thỏa mãn được nhu cầu cho sự tồn tại và phát triển của con người, vừa bảo đảm được sự tồn tại và phát triển của cả tự nhiên.

*Thứ hai, xây dựng văn hóa ứng xử của con người đối với môi trường tự nhiên*

Thực tiễn cuộc sống của nhiều thế hệ đã giúp con người hiểu rằng, tự nhiên chính là cội nguồn, là một phần thân thể của họ, “con người chính là tạo vật hoàn hảo nhất của tự nhiên”. Tự nhiên còn là tất cả những gì gần gũi, thân thương nhất xung quanh con người từ con sông, con suối đến những cánh rừng bạt ngàn hay những ngọn núi cao,... Tự nhiên chính là nguồn của cải vật chất vô tận để nuôi sống con người. Vì thế, con người cần ứng xử chuẩn mực với môi trường tự nhiên. Do vậy, cần:

*Một là*, xây dựng tình yêu sâu đậm của con người đối với tự nhiên. Đó là xây dựng tình cảm trong sáng, thuần khiết, không có sự ngăn cách giữa con người và tự nhiên. Tình yêu này phải được thể hiện rõ nét qua các hoạt động cụ thể của con người đối với thế giới tự

nhiên, như trong kiến trúc, trang phục,... Con người cần chú ý tới sự hài hòa với môi trường xung quanh theo những nguyên tắc vừa bảo đảm cho sức khỏe của con người, vừa bảo đảm được cảnh quan môi trường, như làm nhà theo “luật phong thủy”, con người đã cố gắng lựa chọn nơi ở, hướng nhà, hướng bếp,... theo những quy luật nhất định, đương nhiên là quy luật này hợp với tự nhiên.

*Hai là*, hình thành nên những quy định đạo đức, những phong tục tập quán đối với việc bảo vệ môi trường tự nhiên. Con người ngày càng quan tâm, chú ý tới tự nhiên, có nhu cầu khám phá, tìm hiểu tự nhiên. Chính trong quá trình khám phá và tìm hiểu tự nhiên, con người cần tích lũy những kinh nghiệm về cách ứng xử với tự nhiên trong sinh hoạt và sản xuất.

Tình yêu thiên nhiên của con người còn được thể hiện ở cảm hứng thẩm mỹ trước thiên nhiên, từ đó tạo nên sự sáng tạo của con người trước sự kỳ vĩ của thiên nhiên. Chính cảm hứng này đã tạo ra một rào chắn vô hình ngăn cản sự xâm phạm, phá hoại vẻ đẹp vốn có của tự nhiên từ phía con người. Nhờ đó, nó đã góp phần bảo vệ, giữ gìn tự nhiên tồn tại và phát triển.

*Thứ ba, xây dựng văn hóa hành động của con người đối với môi trường tự nhiên*

Trong hoạt động thực tiễn của con người, lao động sản xuất vật chất và sinh hoạt hằng ngày là những hoạt động chủ yếu tác động qua lại một cách trực tiếp giữa con người với tự nhiên. Do đó, văn hóa sinh thái trong lĩnh vực hành động sẽ được thể hiện tập trung nhất ở 02 dạng hoạt động đó.

*Một là*, xây dựng văn hóa hành động trong lao động sản xuất vật chất. Trong hoạt động sản xuất vật chất, con người không chỉ biết sử dụng những cái sẵn có trong tự nhiên mà cần biết biến đổi, cải tạo tự nhiên với phương châm vừa phải tạo ra của cải vật chất đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của con người, vừa phải bảo đảm sự tồn tại của giới tự nhiên. Bên cạnh việc khai thác, sử dụng các nguồn tài nguyên thiên nhiên, con người còn phải biết bảo vệ, tái tạo chúng để tạo cơ hội cho những thế hệ sau

có cơ sở tồn tại và phát triển, như luân canh cây trồng, kết hợp trồng những cây cho phép cải tạo ruộng đất, hạn chế sử dụng những loại phân bón hóa học làm ảnh hưởng đất trồng. Đây cũng chính là biểu hiện lối sống sinh thái của con người trong hoạt động sản xuất vật chất. Nó là một nội dung không thể thiếu của văn hóa sinh thái, nhất là trong điều kiện khoa học - công nghệ hiện đại đang phát triển mạnh mẽ như ngày nay.

Để tiến hành sản xuất vật chất cần phải có những tài nguyên thiên nhiên với vai trò là nguyên, vật liệu của quá trình đó. Con người phải khai thác những nguyên liệu này trong tự nhiên. Và như vậy, quá trình sản xuất càng phát triển, nguồn tài nguyên đó càng có nguy cơ bị cạn kiệt nhanh chóng. Do vậy, muốn tồn tại và phát triển lâu dài, con người phải có phương thức khai thác tự nhiên một cách hợp lý, sao cho vừa tận dụng một cách tối đa các tài nguyên phục vụ cho nhu cầu sản xuất, vừa phải bảo đảm được sự tồn tại và phát triển lâu dài của giới tự nhiên và của cả con người sống trong đó. Ý thức sinh thái của con người trong quá trình khai thác tự nhiên được thể hiện trước hết ở việc họ phải học cách tuân theo quy luật của tự nhiên về giới hạn tồn tại của các loại tài nguyên thiên nhiên, phải tùy thuộc vào giới hạn đó mà có kế hoạch khai thác hợp lý và hiệu quả nhất đối với từng loại tài nguyên khác nhau.

Ngày nay, trong thời đại khoa học - công nghệ hiện đại, lối sống sinh thái trong hoạt động sản xuất của con người không chỉ dừng ở việc sử dụng những công cụ lao động phù hợp mà cao hơn nữa, còn thể hiện ở việc họ phải áp dụng được những công nghệ cao một cách hợp lý sao cho vừa bảo đảm cho sự bền vững của môi trường tự nhiên, vừa bảo đảm cho sự an toàn của con người. Do đó, khi lựa chọn công nghệ đưa vào sản xuất, con người cần phải có sự tính toán, cân nhắc sao cho lựa chọn được những công nghệ phù hợp, hạn chế tối đa những mặt trái của nó tới môi trường tự nhiên. Đây cũng chính là một yêu cầu bắt buộc của văn hóa sinh thái trong thời đại ngày nay.

Cùng với việc lựa chọn công nghệ phù hợp, để bảo đảm sự cùng tồn tại của con người và tự nhiên, con người với tư cách là chủ thể tích cực trong quá trình sản xuất còn phải biết ưu tiên áp dụng những công nghệ sạch, công nghệ khép kín vào trong quá trình đó. Dù sản xuất ở trong lĩnh vực nào: công nghiệp, nông nghiệp hay tiểu thủ công nghiệp,... thì đều có chất thải ra môi trường, các chất thải đó là một trong những thủ phạm chính của tình trạng ô nhiễm môi trường tự nhiên hiện nay. Vì vậy, khi sản xuất con người phải có ý thức chủ động xử lý chất thải dưới nhiều hình thức, tùy thuộc vào điều kiện cụ thể. Trong đó, việc lựa chọn những công nghệ khép kín cho phép xử lý chất thải ngay trong quy trình sản xuất là một biện pháp hữu hiệu đang ngày càng được áp dụng rộng rãi.

Hai là, xây dựng văn hóa hành động trong sinh hoạt hằng ngày. Trong sinh hoạt thường ngày, con người sống ở những nơi có điều kiện tự nhiên khác nhau thì có những cách thức sống riêng để thích nghi với tự nhiên nhằm đảm bảo cho sự sinh tồn của mình. Do vậy, cần xây dựng những cách thức sinh hoạt cho riêng từng cá nhân, cộng đồng người ở từng vùng, miền để phù hợp với điều kiện tự nhiên cụ thể mà họ đang sinh sống. Đây chính là một lối sống sinh thái đúng đắn và lành mạnh mà con người vì sự sinh tồn của mình cần phát huy.

Cuộc cách mạng khoa học - công nghệ đã cho ra đời nhiều loại công nghệ và vật liệu mới được ứng dụng ngày càng rộng rãi trong sản xuất và sinh hoạt thường ngày của con người. Sự xuất hiện các loại vật liệu mới này đã tạo điều kiện để con người ngày càng có cơ hội thỏa mãn tốt hơn những nhu cầu sinh hoạt hằng ngày của mình. Tuy nhiên, nếu sử dụng không đúng cách hoặc lạm dụng thái quá những thành tựu đó, thì sẽ gây ra ảnh hưởng tiêu cực tới môi trường tự nhiên. Do đó, để bảo vệ môi trường tự nhiên, con người phải biết cách hạn chế các tư liệu tiêu dùng có tính chất lý, hóa học gây ra tình trạng ô nhiễm môi trường. Đây cũng chính là một hành động đẹp của những người có văn hóa đối với môi

trường tự nhiên - cái nôi cho sự tồn tại của chính con người.

Con người trong xã hội hiện nay, ngoài những nhu cầu ăn, ở, mặc,... theo nghĩa thông thường, còn xuất hiện những nhu cầu ăn, ở, mặc,... cao cấp. Để thỏa mãn những nhu cầu cao cấp đó sẽ phải tiêu thụ một số lượng lớn động, thực vật trong tự nhiên, thậm chí đó là một số loài động, thực vật quý hiếm. Do đó, con người đã vi phạm quy luật sinh thái, gây ra sự mất cân bằng sinh thái. Khi con người khoác một chiếc áo lông thú, họ không nghĩ rằng vì chiếc áo “cao cấp” đó mà một số động vật quý đã bị tiêu diệt dần. Khi con người tiêu dùng những món ăn đặc sản được chế biến từ những động vật quý hiếm, họ đã không ý thức được rằng, sở thích đáng lên án đó là nguyên nhân dẫn tới nguy cơ tuyệt chủng của một số loài trong giới tự nhiên. Vì vậy, để bảo đảm sự cân bằng sinh thái như vốn dĩ tồn tại của nó thì một vấn đề của văn hóa sinh thái đã được đặt ra: con người trong đời sống sinh hoạt hằng ngày phải tự giác từ bỏ được những thói quen tiêu dùng gây hại tới môi trường tự nhiên.

Con người cũng như mọi sự sống trên trái đất, muốn tồn tại thì tất yếu phải tiêu dùng những tài nguyên thiên nhiên, như nước, không khí,... Và một thực tế đang diễn ra là, dân số trên trái đất ngày càng tăng cao, lượng tài nguyên thiên nhiên cần tiêu thụ ngày một nhiều. Vì vậy, không còn cách nào khác, con người phải thay đổi cách thức khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên từ hình thức tận dụng triệt để sang hình thức khai thác một cách có kế hoạch, hợp lý, thực hiện tiết kiệm tài nguyên do tự nhiên ban tặng để tạo cơ hội cho sự phát triển của các thế hệ mai sau.

## **2. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng văn hóa sinh thái**

Trong các kỳ Đại hội Đảng, đặc biệt là Đại hội lần thứ XIII, Đảng ta đã đề cập đến nhiều vấn đề liên quan đến văn hóa sinh thái, đến sự cần thiết phải xây dựng văn hóa sinh thái để bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người; bảo vệ sức khỏe của nhân dân; sử dụng

bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường, bảo đảm phát triển bền vững,... Quan điểm này được thể hiện ngay trong Báo cáo chính trị tại Đại hội lần thứ XIII của Đảng, đặc biệt là vấn đề này trở thành những nội dung trong định hướng chiến lược phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030 với định hướng: “Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; quản lý phát triển xã hội có hiệu quả, nghiêm minh, bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người; chủ động thích ứng có hiệu quả với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ thiên tai, phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân; quản lý, khai thác và sử dụng bền vững tài nguyên, chú trọng bảo vệ môi trường, bảo đảm phát triển bền vững”<sup>(1)</sup>. Có thể khẳng định, quan điểm xuyên suốt của Đảng trong các kỳ Đại hội, đặc biệt là trong Đại hội lần thứ XIII, liên quan đến xây dựng văn hóa sinh thái thể hiện ở **một số nội dung cơ bản** sau:

*Một là*, bảo vệ môi trường thiên nhiên, môi trường sống là mục tiêu hàng đầu trong quan điểm, đường lối của Đảng về xây dựng văn hóa sinh thái nhằm mục tiêu phát triển đất nước bền vững.

Kể từ khi đổi mới, một hệ thống các quan điểm về bảo vệ môi trường của Đảng ta đã thể hiện sự nhất quán, xuyên suốt. Các nhiệm kỳ Đại hội Đảng thường xuyên tổng kết, bổ sung, hoàn thiện các quan điểm cho phù hợp với bối cảnh phát triển đất nước và thời đại, đồng thời ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị về bảo vệ môi trường. Ngay trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (năm 1991), Đảng đã đề ra phương hướng: “Tuân thủ nghiêm ngặt việc bảo vệ môi trường, giữ gìn cân bằng sinh thái cho thể hệ hiện tại và mai sau”<sup>(2)</sup>. Trước yêu cầu phát triển đất nước, nhất là yêu cầu của Chương trình nghị sự XXI<sup>(3)</sup> của quốc tế, Đại hội lần thứ X của Đảng nhấn mạnh: “Coi trọng việc thực hiện mục tiêu và nhiệm vụ bảo vệ môi trường trong mọi hoạt động kinh tế, xã hội. Thực hiện tốt Chương trình nghị sự XXI... Xử

lý tốt mối quan hệ giữa tăng dân số, phát triển kinh tế và đô thị hóa với bảo vệ môi trường, bảo đảm phát triển bền vững”<sup>(4)</sup>. Trên cơ sở đó, Đảng nêu rõ: Nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của toàn xã hội, trước hết là của cán bộ lãnh đạo các cấp về bảo vệ môi trường. “Hoàn thiện hệ thống pháp luật, ban hành các chế tài đủ mạnh để bảo vệ môi trường, ngăn chặn, xử lý theo pháp luật nhằm chấm dứt tình trạng gây ô nhiễm môi trường, tăng cường phòng ngừa và kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường. Ngăn chặn và từng bước khắc phục sự xuống cấp của môi trường tự nhiên”<sup>(5)</sup>. Đặc biệt, trong Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng, vấn đề bảo vệ môi trường thiên nhiên được xác định là mục tiêu quan trọng hàng đầu đối với sự nghiệp phát triển đất nước: “lấy bảo vệ môi trường sống và sức khỏe nhân dân làm mục tiêu hàng đầu; kiên quyết loại bỏ những dự án gây ô nhiễm môi trường, bảo đảm chất lượng môi trường sống, bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái; xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường”<sup>(6)</sup>.

*Hai là*, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, “kiên quyết không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng kinh tế” là giải pháp cấp bách đưa đất nước phát triển bền vững.

Trên cơ sở nhận thức rõ về việc bảo vệ môi trường thiên nhiên là nhiệm vụ sống còn đối với sức khỏe nhân dân, với phát triển bền vững đất nước, Đảng còn nhận thấy những thách thức lớn đến từ biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường. Đây là ba vấn đề gắn bó hữu cơ với nhau, cần có giải pháp khắc phục kịp thời. Vì thế, vấn đề này trở thành một trong sáu vấn đề trọng tâm mà Đảng đề ra trong kỳ Đại hội lần thứ XIII, đó là: “Quản lý chặt chẽ, sử dụng hợp lý, hiệu quả đất đai, tài nguyên; tăng cường bảo vệ, cải thiện môi trường; chủ động, tích cực triển khai các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu... Giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường.

Phát triển kinh tế xanh, ít chất thải, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, các bon thấp; khuyến khích phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn để sử dụng tổng hợp và hiệu quả đầu ra của quá trình sản xuất. Nâng cao tính chống chịu và khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu của hệ thống kết cấu hạ tầng và của nền kinh tế<sup>(7)</sup>.

Trên tinh thần quan điểm của Đảng, Nhà nước có nhiều văn bản, chương trình hành động cụ thể để xây dựng văn hóa sinh thái, bảo vệ môi trường. Thời gian qua, Quốc hội và Chính phủ đã ưu tiên và tích cực trong thực hiện các cam kết quốc tế và đóng góp tích cực cho cuộc chiến chống biến đổi khí hậu; trong đó, phải kể đến Công ước Vienna về bảo vệ tầng Ozone, Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu, Nghị định thư Kyoto, Thỏa thuận Paris về khí hậu... Từ đầu năm 2021 đến nay, Việt Nam tiếp tục chủ động, tích cực tham gia các thỏa thuận quốc tế về ứng phó biến đổi khí hậu, như: ký kết Bản ghi nhớ hợp tác về tăng trưởng carbon thấp giữa Việt Nam và Nhật Bản giai đoạn 2021 - 2030; ký kết Thỏa thuận khung hợp tác về biến đổi khí hậu giữa Việt Nam với Hàn Quốc; tăng cường hợp tác phát triển bền vững, thích ứng biến đổi khí hậu với Hà Lan... Với tinh thần đó, Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050 đã được xây dựng, ban hành nhằm cập nhật những xu thế mới của quốc tế cũng như định hướng rõ các vấn đề cấp bách, ưu tiên gắn với việc thực hiện Thỏa thuận Paris, các cam kết của Việt Nam tại COP26 đạt mức phát thải ròng bằng 0. Chiến lược về ứng phó với biến đổi khí hậu cũng khuyến khích các cơ sở phát thải khác, nhất là các cơ sở thuộc khu vực công thực hiện công tác này. Bởi, càng về sau, đối tượng sẽ được mở rộng hơn đến các cơ sở phát thải hàng năm từ 2.000 tấn CO<sub>2</sub>tđ trở lên vào năm 2030 trở đi; 500 tấn CO<sub>2</sub>tđ trở lên từ năm 2040<sup>(8)</sup>. Ngày 13/4/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 450/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Hiện nay, Việt Nam đã thành lập Ủy ban Bảo vệ môi trường; chủ động tham gia các hội nghị đối tác về chống biến đổi khí hậu tại Copenhagen (Đan Mạch) và các hội nghị quốc tế khác về bảo vệ môi trường. Đồng thời, hệ thống pháp luật về bảo vệ môi trường từng bước được hoàn thiện, như Luật Bảo vệ môi trường, Luật Bảo vệ và phát triển rừng, Luật Tài nguyên nước, Luật Đất đai, cùng nhiều văn bản dưới luật, góp phần thúc đẩy mạnh mẽ công tác bảo vệ môi trường. Các hình thức tuyên truyền về bảo vệ môi trường ngày càng phong phú, đa dạng, như ra bản tin, đưa vào quy ước, hương ước cộng đồng, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về môi trường, liên hoan phim về môi trường... Hoạt động nâng cao nhận thức về môi trường không chỉ dừng lại ở các sinh hoạt mang tính văn hóa - xã hội, mà còn là yếu tố quan trọng thúc đẩy tiến trình xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường □

(1), (6) và (7) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.37-38, 117 và 52-53

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới (Đại hội VI, VII, VIII, IX)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.322

(3) *Chương trình nghị sự XXI (MDG) gồm 8 mục tiêu cụ thể, trong đó có mục tiêu thứ bảy “Đảm bảo bền vững về môi trường”*, <https://vansudia.net/muc-tieu-phan-trien-thien-nien-ky>

(4) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.221-223

(5) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.144

(8)<https://baotainguyenmoitruong.vn/viet-nam-quyet-tam-phan-thai-rong-ve-0-342318.html>